

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; UBND huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hạn chế, giảm thiểu tối đa ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi, từng bước cải thiện chất lượng nước, tiến tới đảm bảo chất lượng nguồn cấp nước đáp ứng yêu cầu của sản xuất, dân sinh.

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ chất lượng nguồn nước trong công trình thủy lợi.

- Quản lý việc cấp phép và kiểm tra việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành có liên quan và các tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch, gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước tại các công trình thủy lợi; theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của bệnh viện, khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các nguồn xả thải khác có nguy cơ ô nhiễm môi trường nước.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về xả thải vào công trình thủy lợi; kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới phát hiện.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ phụ trách thống kê đầy đủ các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ phụ trách tổ chức kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời xử lý các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn.

(Cụ thể có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn huyện.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền trách nhiệm, quyền hạn của UBND các xã, thị trấn và người dân về bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi; các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong việc xả thải gây ô nhiễm nguồn nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm; công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước của công trình thủy lợi trên các phương tiện Đài Phát thanh của địa phương.

4. Tổ chức thống kê các nguồn xả thải, thực hiện đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phép

- Tổ chức, điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định các nguồn xả thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; xác định các nguồn thải, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ và tiềm ẩn xả chất thải gây ô nhiễm môi trường nước cho các công trình thủy lợi để có kế hoạch triển khai việc kiểm soát, biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước và giám sát thực hiện việc xả nước thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý theo đúng quy định.

- Thực hiện việc đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Rà soát các giấy phép đã cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép đối với các trường hợp để xảy ra vi phạm trong việc cấp phép và sử dụng giấy phép.

- Báo cáo tình hình thực hiện định kỳ 3 tháng một lần (ngày 15 tháng cuối quý) và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh hoặc khi phát hiện nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

5. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm

UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong kiểm tra, xử lý vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi thuộc địa bàn phụ trách, không để phát sinh các vụ vi phạm mới; xử lý kiên quyết, dứt điểm từng vụ vi phạm không để kéo dài, tái vi phạm; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào kiểm soát, giám sát ô nhiễm nguồn nước.

(Cụ thể có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

- Năm 2024: Hoàn thành công tác điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm, suy giảm chất lượng nước các hệ thống công trình thủy lợi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Năm 2025: Thực hiện các giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức; tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm,...

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được sử dụng trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị, các ngành có liên quan và các địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, các ngành và cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan; kiểm soát, không đề xuất cấp phép xả thải vào công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị, các ngành có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm; tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng, hạn chế việc sử dụng các hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, thay thế bằng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, an toàn để tránh các ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường nước.

- Chủ trì tổ chức xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi (cấp huyện quản lý) với các Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; xử lý kiên quyết, dứt điểm các vụ vi phạm không để tồn tại kéo dài, tái vi phạm.

- Theo dõi, đôn đốc UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu, nội dung đã đề ra; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan theo dõi, giám sát công tác bảo vệ chất lượng nước, giải quyết tình hình ô nhiễm trong các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, đặc biệt là các chợ, khu công nghiệp, bệnh viện, các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung, các cơ sở sản xuất kinh doanh,... xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi.

3. Các đơn vị, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

4. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện các nội dung Kế hoạch nhằm giúp người dân nhận thức về bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi; chủ động bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các địa phương, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi thuộc địa phương mình quản lý.

- Tăng cường công tác bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, kiểm soát việc xả nước thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý; thường xuyên tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định cũng như thực hiện các nội dung về đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào kiểm soát, giám sát ô nhiễm nguồn nước.

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai nói chung và phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm bảo vệ chất lượng nước nói riêng từ khi mới phát sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai theo các Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

- Chỉ đạo các tổ chức, các Giám đốc HTXNN trên địa bàn được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý thống kê nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi; chủ trì, tổ chức cập nhật số liệu về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả thải gây ô nhiễm nước trong công trình thủy lợi; tổng hợp, báo cáo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

- Báo cáo tình hình thực hiện định kỳ 3 tháng một lần (ngày 15 tháng cuối quý) và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh hoặc khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải, gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

5. Các tổ chức, các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, các Giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi được giao quản lý.

- Quan trắc, giám sát chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm.

- Tăng cường giám sát nguồn thải của các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sinh hoạt của các hộ dân. Khi phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi, có trách nhiệm kịp thời thông báo và phối hợp với cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Thống kê nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý, báo cáo cho Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tổng hợp, đồng thời gửi cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân quản lý báo cáo cho UBND các xã, thị trấn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện thông qua (*Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*).

- Tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ tiêu thoát nước và giám sát các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc đơn vị quản lý.

- Báo cáo tình hình thực hiện định kỳ 3 tháng một lần (ngày 15 tháng cuối quý) và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh hoặc khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải, gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT và Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện.

6. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao ý thức cộng đồng, hạn chế việc sử dụng các hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp,... để tránh tác động xấu đến chất lượng môi trường nước trong các công trình thủy lợi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2025. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, các ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn, các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, các Giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT: Huyện Ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên&MT, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Xí nghiệp KTCT thủy lợi 3 và 4;
- Giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

PHỤ LỤC:
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KIỂM KÊ, KIỂM SOÁT CÁC VI PHẠM
VÀ NGUỒN NƯỚC THẢI XẢ VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /4/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi và truyền thông nâng cao nhận thức				
1	Tổ chức các hội nghị về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT và các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan	Hội nghị triển khai thực hiện	Năm 2024 và các năm tiếp theo
2	Thông tin, truyền thông định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn	Đài phát thanh địa phương và các đơn vị có liên quan		Hàng năm
3	Công khai các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước của công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng	Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn	Đài phát thanh địa phương và các đơn vị có liên quan		Hàng năm
II	Tổ chức thống kê các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi, giám sát việc thực hiện giấy phép				
1	Điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT, các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, Giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
2	Giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	UBND các xã, thị trấn và các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
3	Tham mưu việc đề xuất cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	Phòng Nông nghiệp và PTNT và Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện	UBND các xã, thị trấn và các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn	Giấy phép	Hàng năm

III	Tăng cường quản lý, xử lý vi phạm				
1	Giám sát chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi	Các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn	Giám đốc HTXNN trên địa bàn huyện và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
2	Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền	UBND các xã, thị trấn	Các Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện và các đơn vị có liên quan	Quyết định	Hàng năm

PHỤ LỤC:

Thông kê nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /4/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên kênh mương - Công trình	Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải	Địa chỉ cơ quan/cá nhân xả thải	Vị trí xả thải		Loại nước thải	Lưu lượng xả	Chế độ xả	Thuộc diện cấp phép (có ghi C, không ghi K)	Biện pháp xử lý	Tình trạng cấp phép		
				Địa giới hành chính	Tọa độ/Vị trí kênh						Chưa cấp phép	Đã cấp phép	Thời hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													

Ghi chú: Thông kê nguồn xả nước thải vào các tuyến kênh liên xã do huyện quản lý và tuyến kênh chính do tỉnh quản lý nhưng đi qua địa bàn huyện.

- Cột 2: Ghi tên kênh thuộc công trình thủy lợi.

- Cột 3: Tên tổ chức/cá nhân xả nước thải bao gồm: Tên cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề, khu dân cư, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khác.

- Cột 4: Ghi địa chỉ của tổ chức/cá nhân xả nước thải.

- Cột 5: Ghi vị trí xả thải vào kênh theo địa giới hành chính.

- Cột 6: Ghi vị trí tiếp nhận nguồn thải trên kênh theo tọa độ X, Y của hệ tọa độ VN2000 hoặc vị trí khoảng cách cộng dồn tính từ đầu kênh hoặc vị trí gắn với tên địa giới.

- Cột 7: Loại nước thải ghi rõ thuộc loại nước thải gì, ví dụ: Nước thải công nghiệp, nước thải làng nghề, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, nước thải nuôi trồng thủy sản, nước thải khác.

- Cột 8: Lưu lượng xả xác định.

- Cột 9: Chế độ xả: Liên tục hay không liên tục;

- Cột 10: Thuộc diện cấp phép môi trường: Theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Trường hợp không thuộc điều 39 thì phải đăng ký môi trường.

Trường hợp không phải đăng ký môi trường: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải dưới 05 m³/ngày được xử lý bằng công trình thiết bị xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương.

- Cột 11: Biện pháp xử lý: Ghi hệ thống thu gom, tỷ lệ được thu gom, công nghệ xử lý, công suất xử lý, năm xây dựng...

- Cột 12, 13, 14: Tình trạng cấp phép: Đã cấp đánh dấu X, Chưa cấp đánh dấu C. Đã cấp thì điền số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn của giấy phép./.

